

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY NĂM 2021 - NGÀNH Y KHOA

STT	Tên ngành dự tuyển	MÃ HỒ SƠ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CMND/CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Tổ hợp xét tuyển	Học Bạ (Lớp 12)				Tổng điểm 3 môn	Khu vực	Đổi tượng ưu tiên
											Toán	Hóa	Sinh	Lý			
1	Y khoa	YH001	Nguyễn Huy	Hiếu	07/06/2000	Nam	Kinh	001200007721	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi	B00	9.5	8.9	9.1		27.5	2	
2	Y khoa	YP001	Nguyễn Bảo	Toàn	02/12/1985	Nam	Kinh	031085001299	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi	A00	8.4	7.8		8.3	24.5	3	
3	Y khoa	YP002	Ôn Đức	Thắng	17/11/1995	Nam	Kinh	033095002249	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	5.2	4.4	5.7		15.3	2	07
4	Y khoa	YP003	Nguyễn Mạnh	Tùng	26/12/1992	Nam	Kinh	031092004381	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7	6.9	7		20.9	1	07
5	Y khoa	YP004	Vũ Thị	Liên	21/05/1990	Nữ	Kinh	033190000536	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi	B00	8.4	8.6	7.3		24.3	2	
6	Y khoa	YP005	Nguyễn Việt	Thắng	27/05/1987	Nam	Kinh	031377029	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi	B00	5.6	6.4	6.9		18.9	3	06
7	Y khoa	YP006	Phạm Văn	Tây	30/08/1999	Nam	Kinh	001099018126	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi	A00	8.1	7.2		7.7	23	2	
8	Y khoa	YP007	Vũ Ngọc	Hà	14/06/1987	Nam	Kinh	034087011072	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.2	6.2	6.2		18.6	3	07
9	Y khoa	YP008	Đào Thị Thu	Huệ	15/04/1999	Nữ	Kinh	022199004230	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi	A00	6	6.7		6.1	18.8	1	
10	Y khoa	YP009	Bùi Đức	Lương	13/02/1996	Nam	Kinh	031096002804	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7	6.5	8.5		22	3	07
11	Y khoa	YP010	Lương Quỳnh	Hương	03/06/1972	Nữ	Kinh		Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi	A00	8	9.4		8.1	25.5	3	
12	Y khoa	YP011	Đào Thị Linh	Trang	07/10/1988	Nữ	Kinh	031188011616	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.6	7.3	8.6		22.5	2	07
13	Y khoa	YP012	Nguyễn Danh	Hiển	09/01/1992	Nam	Kinh	031092000980	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi	B00	7.6	8.5	8.2		24.3	3	
14	Y khoa	YP013	Đặng Thế	Trung	24/09/1993	Nam	Kinh	031093004123	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	8.6	6.5	7.6		22.7	1	07
15	Y khoa	YP014	Đoàn Đình	Thống	01/11/1988	Nam	Kinh	030088000069	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.7	7.6	7.8		23.1	2-NT	07

STT	Tên ngành dự tuyển	MÃ HỒ SƠ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CMND/CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Tổ hợp xét tuyển	Học Bạ (Lớp 12)				Tổng điểm 3 môn	Khu vực	Điểm ưu tiên
											Toán	Hóa	Sinh	Lý			
16	Y khoa	YP015	Nguyễn Văn	Khánh	20/05/1994	Nam	Kinh	174582098	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.2	6.6	6.3		20.1	2-NT	07
17	Y khoa	YP016	Đỗ Văn	Niên	22/08/1995	Nam	Kinh	035095003688	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	8.6	8.1		7.6	24.3	2	07
18	Y khoa	YP017	Nguyễn Xuân	Ngọc	22/11/1994	Nam	Kinh	132265436	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	5.6	6.9	6.8		19.3	2	07
19	Y khoa	YP018	Đinh Thị Hiền	Dương	02/06/1992	Nữ	Kinh	031192003372	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	7	7.2	7		21.2	3	06
20	Y khoa	YP019	Phạm Thị Ngọc	Lan	06/11/1999	Nữ	Kinh	031199001910	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	A00	8.5	9		8.1	25.6	2	
21	Y khoa	YP020	Vũ Trọng	Hiền	30/08/1988	Nam	Kinh	132117508	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	A00	6.8	6		6.1	18.9	2	
22	Y khoa	YP021	Nguyễn Văn	Đại	11/01/1987	Nam	Kinh	142231119	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	A00	6.8	7		7	20.8	2-NT	
23	Y khoa	YP022	Bùi Ngọc	Hà	20/10/1986	Nam	Kinh	151546524	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	A00	6	5.5		6.7	18.2	3	
24	Y khoa	YP023	Nguyễn Đức	Minh	13/10/1995	Nam	Kinh	142844694	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	8.2	7	7.2		22.4	2-NT	07
25	Y khoa	YP024	Vũ Bá	Cường	07/06/1998	Nam	Kinh	031979417	Học lực lớp 12 loại giỏi	B00	8.8	8.2	8		25	2-NT	
26	Y khoa	YP025	Phạm Tuấn	Long	14/08/1988	Nam	Kinh	031088011267	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	5.5	4	7.9		17.4	3	07
27	Y khoa	YP026	Phạm Đình	Thắng	19/02/1991	Nam	Kinh	031091007792	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	8.6	8.1		7.3	24	3	07
28	Y khoa	YP027	Vương Hoàng	Anh	24/04/1994	Nam	Tây	002094000257	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.6	5.8	6.6		19	1	01
29	Y khoa	YP028	Hoàng Quang	Trung	25/03/1994	Nam	Tây	073331866	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.8	7.5	7.1		22.4	1	01
30	Y khoa	YP029	Lê Thế	Anh	27/10/1995	Nam	Kinh	033095003957	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	7	7.7	6.4		21.1	2-NT	07

STT	Tên ngành dự tuyển	MÃ HỒ SƠ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CMND/CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Tổ hợp xét tuyển	Học Bạ (Lớp 12)				Tổng điểm 3 môn	Khu vực	Đối tượng ưu tiên
											Toán	Hóa	Sinh	Lý			
31	Y khoa	YP030	Nguyễn Xuân	Công	19/04/1991	Nam	Kinh	034091004245	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	7.1	6	6		19.1	2-NT	06
32	Y khoa	YP031	Vũ Cao	Cường	11/06/1987	Nam	Kinh	033087000207	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	7.2	6.7	6.9		20.8	3	
33	Y khoa	YP032	Bùi Thị Tâm	Tĩnh	21/12/1984	Nữ	Kinh	031184007801	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.9	8	8.3		23.2	2	07
34	Y khoa	YP033	Trần Thị Thu	Hà	06/05/2000	Nữ	Kinh	122311111	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	8	8	7.8		23.8	1	
35	Y khoa	YP034	Nhữ Thị Hương	Yến	06/11/1991	Nữ	Kinh	030191004277	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	7.7	7.5		7.4	22.6	2-NT	07
36	Y khoa	YP035	Nguyễn Văn	Tĩnh	18/12/1991	Nam	Kinh	312128011	Học lực lớp 12 loại giỏi	A00	8.4	8.9		8.4	25.7	2-NT	
37	Y khoa	YP036	Nguyễn Văn	Nam	25/08/1981	Nam	Kinh	538100441581	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.5	6.5	7		20	2	03
38	Y khoa	YP037	Lê Văn	Nhâm	05/04/1992	Nam	Kinh	194518649	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	8	6.5	8.5		23	2-NT	07
39	Y khoa	YP038	Mai Tiến	Anh	09/06/1998	Nam	Kinh	037098003284	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	7.2	6.3	7.7		21.2	2-NT	
40	Y khoa	YP039	Bùi Thu	Lành	19/11/1995	Nữ	Kinh	031195001824	Học lực lớp 12 loại giỏi	B00	9	8.9	9.5		27.4	2	
41	Y khoa	YP040	Trần Tuấn	Kiệt	30/01/2000	Nam	Kinh	034200008150	Học lực lớp 12 loại giỏi	B00	8.2	8.9	8.1		25.2	2-NT	
42	Y khoa	YP041	Vũ Trọng	Hiếu	18/05/1989	Nam	Kinh	035089003289	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	8.1	8.3	7		23.4	2-NT	
43	Y khoa	YP042	Vũ Văn	Cường	01/10/1994	Nam	Kinh	035094002824	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	5.1	5.6	5.2		15.9	2	
44	Y khoa	YP043	Đinh Thị Thuý	Ngân	10/07/1993	Nữ	Kinh	194443908	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	7.2	5.9	7.1		20.2	1	07
45	Y khoa	YP044	Đỗ Tuấn	Anh	18/04/1995	Nam	Kinh	125684353	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.7	5.9	8.3		20.9	2-NT	07
46	Y khoa	YP045	Nguyễn Đức	Thành	25/08/1987	Nam	Kinh	100981768	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	6.1	7.2	7.3		20.6	2	07
47	Y khoa	YP046	Nguyễn Tú	Anh	31/10/1997	Nữ	Kinh	132366872	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	7.6	7.1	8.2		22.9	2	
48	Y khoa	YP047	Vũ Đức	Vũ	17/01/2000	Nam	Kinh	031200007334	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	7.9	7.9	7.6		23.4	2	

STT	Tên ngành dự tuyển	MÃ HỒ SƠ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CMND/CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Tổ hợp xét tuyển	Học Bạ (Lớp 12)				Tổng điểm 3 môn	Khu vực	Đổi tượng ưu tiên
											Toán	Hóa	Sinh	Lý			
49	Y khoa	YP048	Lê Hữu	Thịnh	19/03/1991	Nam	Kinh	132160815	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	6.9	7.5		6.7	21.1	2	07
50	Y khoa	YP049	Nguyễn Như	Quỳnh	18/04/1987	Nữ	Kinh	012710382	Học lực lớp 12 loại giỏi	B00	9.3	9.2	8.9		27.4	3	
51	Y khoa	YP050	Phùng Thị	Huyền	04/08/1995	Nữ	Kinh	033195001918	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	8.6	8		8.4	25	2-NT	07
52	Y khoa	YP051	Thân Văn	Tuấn	13/06/1980	Nam	Kinh	183174128	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi	B00	8.5	7.1	5.8		21.4	2-NT	
53	Y khoa	YP052	Nguyễn Xuân	Vũ	17/12/1991	Nam	Kinh	026091002424	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.8	7.5	6.4		20.7	2	07
54	Y khoa	YP053	Đỗ Chí	Công	25/11/1998	Nam	Kinh	001098024130	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi	B00	7.8	7.2	6.1		21.1	2	
55	Y khoa	YP054	Nguyễn Sơn	Lâm	28/09/1986	Nam	Kinh	001086033599	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi	B00	7.9	8.1	7.3		23.3	2	
56	Y khoa	YP055	Nguyễn Mạnh	Cường	04/07/1994	Nam	Kinh	113638471	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi	B00	7.8	6.1	7.6		21.5	1	
57	Y khoa	YP056	Phan Trường	Sơn	14/04/1986	Nam	Kinh	151498314	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi	B00	6.4	8.1	8.4		22.9	3	
58	Y khoa	YP057	Nguyễn Trọng	Lợi	31/12/1995	Nam	Kinh	031095007340	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.6	8	7		22.6	1	07
59	Y khoa	YP058	Trần Thị	Hoa	25/03/1990	Nữ	Kinh	168326244	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi	B00	6.4	6.4	6.9		19.7	2-NT	06
60	Y khoa	YP059	Nguyễn Thị	Tuyết	25/11/1990	Nữ	Kinh	031190006690	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi	B00	7.4	7.1	7.5		22	3	
61	Y khoa	YP060	Bùi Thị	Huệ	24/11/1992	Nữ	Kinh	031737471	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	5.7	7.5	8		21.2	2-NT	07
62	Y khoa	YP061	Phạm Văn	Nam	14/05/1998	Nam	Kinh	063468180	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi	A00	6.5	7.4		7.6	21.5	1	
63	Y khoa	YP062	Phạm Thị	Thắm	28/09/1989	Nữ	Kinh	031189005210	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi	B00	7.3	7.4	8.8		23.5	2	
64	Y khoa	YP063	Vũ Duy	Khánh	02/09/1996	Nam	Kinh	163383977	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.3	6.2	6.3		18.8	2-NT	07
65	Y khoa	YP064	Nguyễn Thị Thu	Thảo	06/03/1992	Nữ	Kinh	073215416	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.3	6.5	6.8		19.6	1	07
66	Y khoa	YP065	Trần Thị	Tin	12/11/1987	Nữ	Kinh	001187012544	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi	B00	7.3	6.6	7.3		21.2	2	

STT	Tên ngành dự tuyển	MÃ HỒ SƠ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CMND/CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Tổ hợp xét tuyển	Học Bạ (Lớp 12)				Tổng điểm 3 môn	Khu vực	Đối tượng ưu tiên
											Toán	Hóa	Sinh	Lý			
67	Y khoa	YP066	Trịnh Quang	Phương	08/11/1991	Nam	Kinh	225921662	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.4	5.9	7.1		19.4	2	07
68	Y khoa	YP067	Trần Thị	Thu	03/08/1977	Nữ	Kinh	164030445	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi	A00	5.1	5.9		5.9	16.9	1	
69	Y khoa	YP068	Phạm Đức	Anh	28/04/1995	Nam	Kinh	281170869	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi	B00	8.7	7.1	7		22.8	2	
70	Y khoa	YP069	Võ Thị Diệu	Thư	25/03/1991	Nữ	Kinh	197270663	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi	B00	7.2	8.4	7.4		23	2-NT	06
71	Y khoa	YP070	Nguyễn Việt	Hung	04/11/1996	Nam	Kinh	022096003386	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi	B00	7	6.8	8.5		22.3	2	
72	Y khoa	YP071	Phí Hoàng	Hiệp	27/12/1992	Nam	Kinh	031092001814	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	5.8	4.7	4.2		14.7	3	07
73	Y khoa	YP072	Bùi Việt	Bắc	20/11/1989	Nam	Kinh	050597845	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi	B00	7.5	8.7	8.9		25.1	1	
74	Y khoa	YP073	Nguyễn Huy	Phúc	10/09/1996	Nam	Kinh	031885512	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.3	7	8.9		22.2	2	07
75	Y khoa	YP074	Hà Văn	Duyệt	27/01/1992	Nam	Mường	132156595	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	5.2	6	6		17.2	1	01
76	Y khoa	YP075	Bùi Văn	Phong	13/12/1994	Nam	Kinh	163321767	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6	6.1	6.7		18.8	2-NT	07
77	Y khoa	YP076	Phạm Văn	Đang	16/06/1994	Nam	Kinh	031094007360	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	8.7	8.5	8.6		25.8	2-NT	07
78	Y khoa	YP077	Nguyễn Minh	Hải	06/01/1991	Nam	Kinh	173393729	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	6.9	7.5		6.3	20.7	2-NT	07
79	Y khoa	YP078	Đỗ Đức	Toàn	06/04/1995	Nam	Kinh	033095002578	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	8.1	8.1	8.4		24.6	2-NT	07
80	Y khoa	YP079	Nguyễn Văn	Thế	24/03/1995	Nam	Kinh	142705990	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	8.1	8	8.2		24.3	2-NT	07
81	Y khoa	YP080	Đinh Thị	Tâm	12/02/1990	Nữ	Tày	080495740	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	8.2	7.4	7.2		22.8	1	01
82	Y khoa	YT001	Vũ Hoàng Tổ	Uyên	30/12/2000	Nữ	Kinh	031300005334	Học lực lớp 12 loại giỏi	B00	6.9	8.8	7.8		23.5	3	

STT	Tên ngành dự tuyển	MÃ HỒ SƠ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CMND/CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Tổ hợp xét tuyển	Học Bạ (Lớp 12)				Tổng điểm 3 môn	Khu vực	Đối tượng ưu tiên
											Toán	Hóa	Sinh	Lý			
83	Y khoa	YT002	Nguyễn Tiến	Thành	07/09/1993	Nam	Kinh	031093004300	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.6	6.2	7.8		20.6	2-NT	07
84	Y khoa	YT003	Phùng Tiến	Đạt	07/01/1996	Nam	Kinh	031096006778	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	5.9	6.9	7.1		19.9	1	07
85	Y khoa	YT004	Lê Bích	Liên	28/08/1992	Nữ	Kinh	035182000382	Học lực lớp 12 loại giỏi	A00	8.8	8.5		8.9	26.2	2-NT	
86	Y khoa	YT005	Nguyễn	Chung	21/10/1997	Nam	Kinh	205948971	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	8.8	7.2	8.2		24.2	2	
87	Y khoa	YT006	Lê Văn	Lượng	28/03/1995	Nam	Kinh	03009500863	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	7.4	8.5	8		23.9	2-NT	
88	Y khoa	YT007	Hà Quang	Hào	07/05/1990	Nam	Kinh	186867420	Học lực lớp 12 loại giỏi	B00	8.9	8.9	9.1		26.9	1	07
89	Y khoa	YT008	Lê Ngọc	Lâm	09/10/1991	Nam	Kinh	033091005526	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.8	7.8	7.8		23.4	2	07
90	Y khoa	YT009	Lê Thị	Hà	05/08/1990	Nữ	Kinh	022190001442	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	5.2	5.8	9		20	3	07
91	Y khoa	YT010	Vương Thị	Thương	15/03/1993	Nữ	Kinh	187333675	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	6.9	6.6	7.2		20.7	2-NT	
92	Y khoa	YT011	Nguyễn Đình	Anh	30/08/1990	Nam	Kinh	183732400	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7	5.4	6.2		18.6	1	06
93	Y khoa	YT012	Hoàng Kim	Ngọc	19/06/1987	Nam	Sán Diu	026087006206	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	5.1	5.7	7		17.8	1	01
94	Y khoa	YT013	Nguyễn Tiến	Hưng	22/03/1992	Nam	Kinh	031665239	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	5.7	6.4	7		19.1	1	07
95	Y khoa	YT014	Nguyễn Hữu	Huân	16/03/1991	Nam	Tày	002091000421	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	6	7.1	7.3		20.4	1	01
96	Y khoa	YT015	Lê Trung	Dũng	07/06/1992	Nam	Kinh	132216023	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.9	8	7.5		23.4	2-NT	07
97	Y khoa	YT016	Mã Văn	Công	20/12/1989	Nam	Tày	020089001780	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	5.3	6.3	6.1		17.7	1	01
98	Y khoa	YT017	Vũ Văn	Tráng	12/06/1993	Nam	Kinh	030093003326	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.6	7.3	7.3		21.2	2-NT	07
99	Y khoa	YT018	Bùi Duy	Quang	25/08/1989	Nam	Kinh	034089002924	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	A00	6.5	5.8		6.2	18.5	2-NT	

STT	Tên ngành dự tuyển	MÃ HỒ SƠ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CMND/CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Tổ hợp xét tuyển	Học Bạ (Lớp 12)				Tổng điểm 3 môn	Khu vực	Đối tượng ưu tiên
											Toán	Hóa	Sinh	Lý			
100	Y khoa	YT019	Tạ Đình	Thịnh	19/12/1990	Nam	Kinh	125403756	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.3	5.1	6.9		18.3	2-NT	07
101	Y khoa	YT020	Nguyễn Tiến	Huy	11/03/1984	Nam	Kinh	036084007473	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	A00	8.2	7.4		8	23.6	2-NT	
102	Y khoa	YT021	Nguyễn Trung	Đức	09/12/1995	Nam	Kinh	142742276	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	8.3	6.7		7.4	22.4	2	07
103	Y khoa	YT022	Vũ Bá	Khương	17/05/1997	Nam	Kinh	035097000294	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	A00	5.9	7		7.1	20	2	
104	Y khoa	YT023	Ngô Thị	Nhung	29/11/1993	Nữ	Kinh	168372045	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	A00	6.9	7		6.4	20.3	2-NT	07
105	Y khoa	YT024	Hoàng Văn	Cường	05/04/1981	Nam	Sán Diu	100779611	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.7	7.3	7.4		21.4	2-NT	01
106	Y khoa	YT025	Đình Khắc	Hạnh	01/01/1987	Nam	Kinh	100961838	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	7.3	8.2		8.4	23.9	1	07
107	Y khoa	YT026	Phùng Huy	Đức	06/07/1994	Nam	Kinh	001094008431	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	7	6.5	6.5		20	1	07
108	Y khoa	YT027	Bùi Thái	Linh	19/02/1992	Nam	Kinh	045096661	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.4	6.5	6.6		20.5	1	07
109	Y khoa	YT028	Dương Xuân	Trưởng	25/12/1995	Nam	Kinh	045278178	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.2	7.7	8.2		23.1	1	07
110	Y khoa	YT029	Nguyễn Văn	Thân	01/01/1992	Nam	Kinh	034092008627	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.4	6.6	6.9		19.9	2-NT	07
111	Y khoa	YT030	Nguyễn Thị Thuý	Ngân	23/11/1991	Nữ	Kinh	033191006250	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	7.4	6.6	7.3		21.3	2-NT	
112	Y khoa	YT031	Nguyễn Đức	Phúc	29/03/1999	Nam	Kinh	022099001870	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	8.9	8.5	8.3		25.7	2	
113	Y khoa	YT032	Đặng Thị Thế	Phương	13/09/1986	Nữ	Kinh	082354641	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	7.5	7.4	6.5		21.4	1	
114	Y khoa	YT033	Đình Thị	Huế	02/08/1985	Nữ	Mường		TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	5.8	6.5		6.2	18.5	1	01
115	Y khoa	YT034	Mai Văn	Viết	02/01/1985	Nam	Kinh	172626128	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.2	7.4	7.3		21.9	1	07
116	Y khoa	YT035	Lương Thị	Thập	28/02/1987	Nữ	Thái	172998313	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	5.3	4.5	6.1		15.9	1	01

STT	Tên ngành dự tuyển	MÃ HỒ SƠ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CMND/CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Tổ hợp xét tuyển	Học Bạ (Lớp 12)				Tổng điểm 3 môn	Khu vực	Điểm ưu tiên
											Toán	Hóa	Sinh	Lý			
117	Y khoa	YT036	Nguyễn Bá	Cường	20/11/1995	Nam	Kinh	187407948	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi	B00	7.3	5.8	7.5		20.6	2	07
118	Y khoa	YT037	Lê Quang	Quyền	28/05/1992	Nam	Kinh	135646012	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	7.2	6.4		6.7	20.3	2	07
119	Y khoa	YT038	Phạm Thị	Nga	02/07/1987	Nữ	Kinh	013423842	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.4	7	6.8		20.2	2	07
120	Y khoa	YT039	Phạm Văn	Quân	25/04/1996	Nam	Kinh	031921096	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.6	6.9	6.6		20.1	1	07
121	Y khoa	YT040	Hà Thị	Quyên	28/07/1993	Nữ	Thái	038193014757	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.1	7.9	7.3		22.3	1	01
122	Y khoa	YT041	Phùng Việt	Ngọc	25/03/1995	Nam	Kinh	044095001241	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi	B00	4.8	5.1	6.9		16.8	1	07
123	Y khoa	YT042	Nguyễn Hùng	Mạnh	27/04/1984	Nam	Kinh	026084003447	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	4.5	5.6	5.4		15.5	3	03
124	Y khoa	YT043	Hà Thanh	Tùng	24/01/1992	Nam	Kinh	063300586	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.5	5.4	6.8		18.7	1	07
125	Y khoa	YT044	Phan Anh	Thành	02/11/1995	Nam	Kinh	194531182	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.1	6.9	6.7		20.7	2-NT	07
126	Y khoa	YT045	Nguyễn Mạnh	Thiết	06/06/1992	Nam	Kinh	135644940	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.7	6.5	6.6		20.8	2	07
127	Y khoa	YT046	Nguyễn Mạnh	Cường	14/01/1994	Nam	Kinh	122119387	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7	7	8.3		22.3	1	07
128	Y khoa	YT047	Lê Hữu	Thành	02/09/1993	Nam	Kinh	122127823	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.6	7	7.1		21.7	1	07
129	Y khoa	YT048	Hoàng	Thuần	23/02/1994	Nam	Kinh	038094004960	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	7.8	6.9		8	22.7	2-NT	07
130	Y khoa	YT049	Lê Quang	Mạnh	17/12/1989	Nam	Kinh	033089003357	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	8	7	6.9		21.9	2-NT	07
131	Y khoa	YT050	Lương Trung	Giang	11/10/1991	Nam	Tày	082100382	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	5.9	6.1	5.7		17.7	1	01
132	Y khoa	YT051	Trần Thị	Thom	20/07/1977	Nữ	Kinh	037177000045	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi	B00	5	5.3	5.9		16.2	2-NT	

STT	Tên ngành dự tuyển	MÃ HỒ SƠ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CMND/CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Tổ hợp xét tuyển	Học Bạ (Lớp 12)				Tổng điểm 3 môn	Khu vực	Đối tượng ưu tiên
											Toán	Hóa	Sinh	Lý			
133	Y khoa	YT052	Nguyễn Thị Thanh	Nga	22/07/1992	Nữ	Kinh	03192003562	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	8.7	7.8	7.5		24	2	07
134	Y khoa	YT053	Hoàng Thị	Ninh	22/12/1990	Nữ	Nùng	095124766	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	5.4	6.6	6.6		18.6	1	01
135	Y khoa	YT054	Nguyễn Minh	Khải	20/12/1997	Nam	Kinh	142846185	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.8	6.9	6.5		20.2	2-NT	07
136	Y khoa	YT055	Nguyễn Mạnh	Đạt	15/03/1990	Nam	Kinh	031090001812	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.3	7.8	7.6		22.7	1	06
137	Y khoa	YT056	Đinh Thị Hoài	Thu	11/06/1993	Nữ	Kinh	371917533	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	8.2	6.5		7.8	22.5	1	07
138	Y khoa	YT057	Ma Đình	Hải	14/08/1985	Nam	Tày	008085000141	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	5.4	8.6	6.5		20.5	2-NT	01
139	Y khoa	YT058	Hà Đức	Ái	09/05/1991	Nam	Mường	014091001197	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.9	7	7.1		21	1	01
140	Y khoa	YT059	Kiều Văn	Bắc	14/07/1986	Nam	Kinh	026086004101	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	5.5	5.2	6		16.7	2-NT	
141	Y khoa	YT060	Nguyễn Thuý	Dương	12/12/1982	Nữ	Kinh	031182002358	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	7.4	8		7.5	22.9	3	07
142	Y khoa	YT061	Phan Tiến	Dũng	10/09/1995	Nam	Kinh	026095002477	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	6.6	7		6.7	20.3	2-NT	07
143	Y khoa	YT062	La Văn	Thuyền	25/12/1993	Nam	Tày	010093000308	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.9	5.7	7.4		20	1	01
144	Y khoa	YT063	Nguyễn Đức	Pháp	11/07/1997	Nam	Kinh	034097000949	Học lực lớp 12 loại giỏi	B00	8.2	8.3	8.2		24.7	2-NT	
145	Y khoa	YT064	Lê Đức	Nhiệm	16/01/1994	Nam	Kinh	142702306	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	A00	8.5	7.3		7.8	23.6	2-NT	
146	Y khoa	YT065	Trịnh Đức	Thường	09/11/1988	Nam	Kinh	001088013052	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	5.8	7.1		7.6	20.5	1	07
147	Y khoa	YT066	Ngô Anh	Vỹ	24/09/1998	Nam	Kinh	001098022429	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	5.5	7.1		7.1	19.7	2-NT	07

STT	Tên ngành dự tuyển	MÃ HỒ SƠ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CMND/CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Tổ hợp xét tuyển	Học Bạ (Lớp 12)				Tổng điểm 3 môn	Khu vực	Điểm tương đương ưu tiên
											Toán	Hóa	Sinh	Lý			
148	Y khoa	YT067	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	23/02/1992	Nữ	Kinh	013256124	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.5	6.6	6.8		19.9	3	07
149	Y khoa	YT068	Lê Văn	Trình	09/11/1992	Nam	Kinh	151868031	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.3	7.8	7.6		22.7	2-NT	07
150	Y khoa	YT069	Tòng Văn	Tiến	01/06/1990	Nam	Thái	050731141	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	5.1	4.9	6		16	1	01
151	Y khoa	YT070	Trần Bình	Tính	12/11/1987	Nam	Kinh	121735637	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	5.7	7.4		6.6	19.7	2	03
152	Y khoa	YT071	Nguyễn Văn	Trọng	11/12/1995	Nam	Kinh	030095003260	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	6.7	7.7	6.4		20.8	2-NT	
153	Y khoa	YT072	Lê Đỗ	Đạt	24/03/1995	Nam	kinh	031095004297	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	5.4	6.6	6.7		18.7	2	07
154	Y khoa	YT073	Phan Đình	Hưng	22/03/1984	Nam	Kinh	027084000689	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	7	7.5	8.1		22.6	3	
155	Y khoa	YT074	Nguyễn Văn	Phương	14/06/1994	Nam	Kinh	031094004159	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	8.3	8.2	8.1		24.6	1	07
156	Y khoa	YT075	Phạm Vĩnh	Khoa	05/05/1983	Nam	Kinh	034083009577	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	8.3	6.9	8.2		23.4	2-NT	07
157	Y khoa	YT076	Trịnh Văn	Thành	21/02/1991	Nam	Kinh	035091000587	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	4.3	5	5.2		14.5	2-NT	07
158	Y khoa	YT077	Nguyễn Ngọc	Quân	10/11/1984	Nam	Kinh	142072668	Điểm TBC các môn văn hóa THPT đạt từ 8.0 trở lên	B00	8	8.4	8.6		25	2-NT	
159	Y khoa	YT078	Dương Việt	Anh	12/04/1995	Nam	Kinh	031956342	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.4	6.4	6.5		19.3	2	07
160	Y khoa	YT079	Chu Thuý	Dương	24/11/1994	Nữ	Kinh	031855106	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	5.8	6.2	7		19	2	07
161	Y khoa	YT080	Trần Minh	Độ	16/01/1989	Nam	Kinh	151845437	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	4.2	6	5.3		15.5	2-NT	
162	Y khoa	YT081	Các Văn	Hiệu	07/06/1989	Nam	Kinh	031089011079	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	5.8	5.4	5.6		16.8	2	07
163	Y khoa	YT082	Nguyễn Hải	Đào	10/02/2000	Nam	Kinh	371792209	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	6.3	7.4	8.4		22.1	1	

STT	Tên ngành dự tuyển	Mã HỒ SƠ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CMND/CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Tổ hợp xét tuyển	Học Bạ (Lớp 12)				Tổng điểm 3 môn	Khu vực	Đối tượng ưu tiên
											Toán	Hóa	Sinh	Lý			
164	Y khoa	YT083	Trần Văn	Hướng	20/07/1989	Nam	Kinh	142550828	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.4	6.5	5.1		19	2	07
165	Y khoa	YT084	Lô Văn	Vững	02/10/1989	Nam	Thái	040377945	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.5	5	6.7		18.2	1	01
166	Y khoa	YT085	Ngô Văn	Đình	03/04/1990	Nam	Kinh	038090002957	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	6.5	6.6	6.6		19.7	2-NT	07
167	Y khoa	YT086	Đặng Thị	Hoà	07/12/1993	Nữ	Kinh	045096013	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.6	7.1	6.1		20.8	1	07
168	Y khoa	YT089	Triệu Thị	Tuyết	06/12/1993	Nữ	Tày	080561602	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	8	7.1		6.9	22	1	01
169	Y khoa	YT090	Đình Chính	Anh	04/04/1997	Nam	Kinh	031097006914	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	8.3	7.7		7.9	23.9	2	07
170	Y khoa	YT091	Phạm Hoàng	Long	18/04/1997	Nam	Kinh	152166487	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	7.2	7.9		8.5	23.6	3	07
171	Y khoa	YT092	Phạm Hồ Anh	Tú	05/08/1996	Nam	Kinh	050939646	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.4	6.7	6		20.1	1	07
172	Y khoa	YT093	Nông Thị Huyền	Thương	04/12/1994	Nữ	Tày	004194000992	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	5	5.9	6.7		17.6	1	01
173	Y khoa	YT094	Đào Xuân	Son	12/10/1993	Nam	Kinh	031715365	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	5.2	5.6	7.3		18.1	3	07
174	Y khoa	YT095	Trần Minh	Hiếu	20/03/1997	Nam	Kinh	174686700	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	8.1	7.7	7.1		22.9	2-NT	07
175	Y khoa	YT096	Phạm Thị	Hường	15/11/1990	Nữ	Kinh	121991833	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	6.8	6.2	7.6		20.6	1	06
176	Y khoa	YT097	Bùi Khoa	Thành	26/06/1993	Nam	Kinh	132175330	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	6.5	6.1		6.8	19.4	1	07
177	Y khoa	YT098	Nguyễn Tiến	Mạnh	20/01/1995	Nam	Kinh	132257920	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	6.5	5.9		6.6	19	2-NT	07
178	Y khoa	YT099	Nguyễn Thị	Thuy	26/01/1993	Nữ	Kinh	173318729	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.9	6.9	7.3		21.1	2-NT	07
179	Y khoa	YT100	Trần Thị	Thu	06/09/1994	Nữ	Kinh	122084491	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.1	6.8	7.2		21.1	1	07

STT	Tên ngành dự tuyển	MÃ HỒ SƠ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CMND/CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Tổ hợp xét tuyển	Học Bạ (Lớp 12)				Tổng điểm 3 môn	Khu vực	Điểm ưu tiên
											Toán	Hóa	Sinh	Lý			
180	Y khoa	YT101	Hoàng Văn	Đình	16/03/1988	Nam	Kinh	091501452	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	A00	7.1	7.2		7	21.3	2	
181	Y khoa	YT102	Nguyễn Trung	Chiến	15/04/1995	Nam	Kinh		Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	7.4	8		7.2	22.6	2-NT	07
182	Y khoa	YT103	Vũ Tuấn	Hiệp	07/11/1983	Nam	Kinh	112284207	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	7.6	7.6		7.8	23	2	07
183	Y khoa	YT104	Dương Anh	Phương	01/10/1990	Nữ	Kinh	121960262	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	8.2	8.4	8.1		24.7	1	
184	Y khoa	YT105	Bùi Đức	Thuận	26/03/1991	Nam	Kinh	037091004123	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	A00	6.7	7.2		7.8	21.7	2	
185	Y khoa	YT106	Vũ Thị	Trang	10/02/1988	Nữ	Kinh	030188004219	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	6.8	6.8	7		20.6	2-NT	
186	Y khoa	YT107	Đỗ Văn	Khánh	25/03/1992	Nam	Kinh	126383221	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.3	6.7	6.4		20.4	2-NT	07
187	Y khoa	YT108	Nguyễn Ngọc	Công	04/10/1986	Nam	Kinh	172198934	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	6.3	6.5	5.9		18.7	2	07
188	Y khoa	YT109	Tô Thị	Tuyết	14/07/1993	Nữ	Tày	085027052	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7	6.5	6.8		20.3	1	01
189	Y khoa	YT110	Hoàng Văn	Thành	15/04/1995	Nam	Kinh	142794803	Học lực lớp 12 loại giỏi	A00	8.1	8.2		8.4	24.7	2-NT	
190	Y khoa	YT111	Nguyễn Minh	Chuyên	19/04/1991	Nam	Kinh		Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	7.3	6.8	7.4		21.5	1	
191	Y khoa	YT112	Đoàn Thanh	Tùng	12/02/1994	Nam	Kinh	040451894	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	8.7	6.5	7.2		22.4	1	07
192	Y khoa	YT113	Vũ Văn	Hà	28/11/1983	Nam	Kinh	142147339	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.2	6.6	6.4		20.2	2	07
193	Y khoa	YT114	Đỗ Văn	Thuyền	02/02/1992	Nam	Kinh	122081103	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	6.7	7.3	7.4		21.4	1	
194	Y khoa	YT115	Nông Thị	Quyên	18/09/1988	Nữ	Tày	004188000675	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.5	7.4	8.2		22.1	1	01
195	Y khoa	YT116	Tòng Văn	Tuân	13/01/1989	Nam	Thái	014089003100	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	5.1	4.9	5.5		15.5	1	01

STT	Tên ngành dự tuyển	MÃ HỒ SƠ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CMND/CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Tổ hợp xét tuyển	Học Bạ (Lớp 12)				Tổng điểm 3 môn	Khu vực	Đối tượng ưu tiên
											Toán	Hóa	Sinh	Lý			
196	Y khoa	YT117	Lành Ngọc	Trang	19/09/1990	Nam	Thái	050785519	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.5	5.6	7		19.1	1	01
197	Y khoa	YT118	Nguyễn Thị Thu	Hiền	01/01/1993	Nữ	Kinh	031815318	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	8.3	6.7		7.4	22.4	3	07
198	Y khoa	YT119	Phùng Duy	Tiến	20/10/1993	Nam	Kinh	132193195	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.2	5.6	6.7		19.5	1	07
199	Y khoa	YT120	Phạm Thị Thanh	Xuân	28/06/1990	Nữ	Kinh	026190003429	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.2	6.9	6.5		19.6	3	07
200	Y khoa	YT121	Lương Ngọc	Khanh	17/12/1995	Nam	Kinh	168502716	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7	5.3	6.3		18.6	2-NT	07
201	Y khoa	YT122	Đào Văn	Vũ	03/10/1988	Nam	Kinh	026088006120	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.3	7.4	7		20.7	2	07
202	Y khoa	YT123	Đỗ Thị Minh	Phương	29/11/1994	Nữ	Kinh	031194000487	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	8.2	7.5	7.1		22.8	2	
203	Y khoa	YT124	Nguyễn Văn	Quang	11/07/1987	Nam	Kinh	030087002788	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	5.7	6.3	6.6		18.6	2-NT	06
204	Y khoa	YT125	Lưu Huy	Toàn	20/09/1992	Nam	Kinh	145445946	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.8	7.8	7.7		23.3	2-NT	07
205	Y khoa	YT126	Trần Tiến	Đạt	16/02/1996	Nam	Kinh	060976127	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.7	7.9	8.3		23.9	1	07
206	Y khoa	YT127	Lương Thị	Phương	24/07/1992	Nữ	Tày	082221562	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	A00	5.2	7		5.8	18	1	01
207	Y khoa	YT128	Trần Thị Hoài	Nhi	02/09/1994	Nữ	Kinh	187112888	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.1	7.7	7.8		22.6	2-NT	07
208	Y khoa	YT129	Lê Thị	Hiền	25/06/1986	Nữ	Kinh	125893899	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	8.9	7.3	7.8		24	2-NT	07
209	Y khoa	YT130	Nguyễn Thiện	Phúc	10/09/1996	Nam	Kinh	051019023	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.1	7.6	7.6		22.3	2-NT	07
210	Y khoa	YT131	Nguyễn Hà	Phương	14/10/1982	Nam	Kinh	111617618	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	8.1	6.9	7.7		22.7	2-NT	07

STT	Tên ngành dự tuyển	MÃ HỒ SƠ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Gới tính	Dân tộc	Số CMND/CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Tổ hợp xét tuyển	Học Bạ (Lớp 12)				Tổng điểm 3 môn	Khu vực	Đổi tượng ưu tiên
											Toán	Hóa	Sinh	Lý			
211	Y khoa	YT132	Lưu Hoàng	Linh	31/01/1997	Nam	Kinh	031939025	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.4	8.4	8.1		23.9	2	07
212	Y khoa	YT133	Tạ Thu	Hiền	01/11/1985	Nữ	Kinh	001185010054	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	A00	7.9	7		7.5	22.4	3	
213	Y khoa	YT134	Phạm Văn	Tuyên	02/01/1993	Nam	Mường	173714548	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	5.3	5.6	5.9		16.8	1	01
214	Y khoa	YT135	Ngô Thị Thuý	Trang	26/08/1997	Nữ	Kinh	030197000322	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	A00	8.6	7.5		8.7	24.8	2-NT	
215	Y khoa	YT136	Lưu Ân	Cần	15/04/1981	Nam	Kinh	036081000343	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.4	7.9	7.6		22.9	3	07
216	Y khoa	YT137	Chu Thế	Anh	03/10/1988	Nam	Kinh	033088002849	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	A00	6.5	6		5.7	18.2	2-NT	06
217	Y khoa	YT138	Trần Anh	Văn	11/06/1994	Nam	Kinh	031906350	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	8.1	6.8	6.6		21.5	3	07
218	Y khoa	YT139	Lê Đình	Chung	01/03/1991	Nam	Kinh	038091015612	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	8.5	8.7	8.6		25.8	1	07
219	Y khoa	YT140	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	01/02/1994	Nữ	Kinh	122092119	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.5	6.8	7.5		20.8	2	07
220	Y khoa	YT141	Lê Bá Khánh	Dư	21/11/1993	Nam	Kinh	038093008829	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	8.1	7.4	6.9		22.4	2-NT	07
221	Y khoa	YT142	Lê Văn	Đồng	04/05/1993	Nam	Kinh	145567913	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	6.2	5.4		5.5	17.1	2-NT	07
222	Y khoa	YT143	Mạc Văn	Thái	24/08/1994	Nam	Kinh	030094002212	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.5	7.6	7.3		22.4	2-NT	07
223	Y khoa	YT144	Sông A	Nụ	11/10/1997	Nam	Mông	051052427	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	6.2	6		6.4	18.6	1	01
224	Y khoa	YT145	Đồng Thanh	Tùng	07/02/1990	Nam	Kinh	031090011048	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	4.1	5.6		5.5	15.2	2	07
225	Y khoa	YT146	Phạm Tuấn	Phương	10/09/1992	Nam	Kinh	030092006506	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	8.2	8.5	7.4		24.1	2-NT	07

STT	Tên ngành dự tuyển	Mã HỒ SƠ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CMND/CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Tổ hợp xét tuyển	Học Bạ (Lớp 12)				Tổng điểm 3 môn	Khu vực	Đối tượng ưu tiên
											Toán	Hóa	Sinh	Lý			
226	Y khoa	YT147	Nguyễn Như	Ngọc	08/10/1992	Nữ	Kinh	142612905	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	7.5	7.5		8.1	23.1	3	07
227	Y khoa	YT148	Phùng Đăng	Toàn	24/04/1993	Nam	Kinh	017236006	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	6.5	5.5		6.1	18.1	2	07
228	Y khoa	YT149	Vũ Thị Thảo	Linh	07/09/1992	Nữ	Kinh	066192000227	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	A00	4.7	4.8		6.3	15.8	2-NT	07
229	Y khoa	YT150	Nguyễn Văn	Kiên	07/09/1986	Nam	Kinh	034086006572	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi	B00	5	5	6.7		16.7	2-NT	07